

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HC-ST
Ngày 25/11/2020
V/v khiếu kiện công văn trả lời đơn
và hành vi không cung cấp thông
tin quy hoạch đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Hiếu
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 27/2020/TLST-HC ngày 10 tháng 3 năm 2020 về khiếu kiện công văn trả lời đơn và hành vi không cung cấp thông tin quy hoạch theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Hồng D; cư trú tại phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận B

Địa chỉ: phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Thanh B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, (có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Ngọc Lan T; cư trú tại phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Ngày 23/09/2019, ông D có nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban Nhân dân quận B để yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch đối với các thửa đất số: 3174, 2114, 3175, 3176, 3177, 3178, 3179, 3180, 3181 và 2115, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: KV B, phường

L, quận B, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, người nhận hồ sơ là ông Trần Kim T chỉ tiếp nhận hồ sơ của 02 thửa đất số 3174, 2014 do ông D đứng tên chủ quyền sử dụng đất, còn 8 thửa đất còn lại do mẹ, vợ, anh rể, cô, dưỡng và em của ông D đứng tên thì ông T từ chối không nhận, với lý do: Ông D không có quyền yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch đối với những thửa đất do người khác đứng tên. Đồng thời, ông T còn hướng dẫn ông D là đối với các thửa đất này thì đơn yêu cầu phải do chính người chủ sử dụng ký và khi đến nhận kết quả thì cũng phải do chính người chủ sử dụng đất đến nhận.

Không đồng ý với hành vi hành chính và hướng dẫn của ông T, ông D có đơn yêu cầu cung cấp thông tin để ngày 24/09/2019 gửi Phòng Quản lý đô thị quận B, UBND quận B để yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch các thửa đất nêu trên. Đến ngày 07/10/2019, ông D có nhận được Công văn số 1899/PQLĐT đề ngày 04/10/2013 của Phòng Quản lý đô thị quận B. Theo đó, Phòng Quản lý đô thị quận B căn cứ Điều 38 và Điều 191 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho rằng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ đứng tên quyền sử dụng đất và do ông D không cung cấp các giấy ủy quyền của các người đứng tên quyền sử dụng đất nên không giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin của ông D.

Qua hành vi hành chính và nội dung Công văn số 1899 của Phòng Quản lý đô thị quận B nêu trên, theo ông D là trái luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bởi những cơ sở như sau:

1. Theo khoản 1 Điều 55, khoản 7 Điều 16 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 thì pháp luật không có quy định việc chỉ cung cấp thông tin cho chính người chủ sử dụng đất, mà pháp luật quy định là cung cấp thông tin cho người có yêu cầu.

2. Thông tin quy hoạch mà ông yêu cầu không thuộc trường hợp thông tin không được tiếp cận, thông tin tiếp cận có điều kiện và từ chối yêu cầu cung cấp thông tin tại Điều 6, 7, và 28 Luật tiếp cận thông tin năm 2016. Do đó, hành vi từ chối cung cấp thông tin quy hoạch của Phòng Quản lý đô thị quận B là vi phạm khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 3 Luật tiếp cận thông tin năm 2016

3. Theo điểm g khoản 1 Điều 17 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 quy định “Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là thông tin phải được công khai”.

Từ những cơ sở nêu trên và căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ông D khởi kiện yêu cầu:

+ Hủy công văn số 1899/PQLĐT ngày 04/10/2019 của Phòng Quản lý đô thị quận B;

+ Buộc Ủy ban nhân dân quận B tiếp nhận cung cấp thông tin quy hoạch tại các thửa 3175, 3176, 3177, 3178, 3179, 3180, 3181 và 2115, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: khu vực Bình Nhứt, phường Long Hòa, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B có văn bản trình bày ý kiến:

Xét thấy, ngày 04/10/2019 phòng Quản lý đô thị quận B đã ban hành Công văn số 1899/PQLĐT về việc trả lời việc từ chối không cung cấp thông tin quy hoạch cho ông Phạm Hồng D với lý do không đảm bảo thủ tục theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, ngày 15/11/2017, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Công văn số 3202/UBND-CCHC gửi Sở Nội vụ về việc trả lời đơn phản ánh của ông Phạm Hồng D liên quan đến việc từ chối không cung cấp thông tin quy hoạch các thửa đất không phải do ông Phạm Hồng D đứng tên chủ sử dụng. Vì vậy, việc yêu cầu hủy Công văn số 1899/PQLĐT ngày 04/10/2019 của phòng Quản lý đô thị, là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, việc phòng Quản lý đô thị quận B ban hành Công văn số 1899/PQLĐT ngày 04/10/2017 về việc trả lời đơn yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch của ông Phạm Hồng D (đối với các thửa đất không phải do ông Phạm Hồng D có quyền sử dụng đất) là đúng quy định và việc ông Phạm Hồng D khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B tiếp nhận, cung cấp thông tin quy hoạch tại các thửa đất số 3175, 3176, 3177, 3178, 3179, 3180, 3181 và 2115 thuộc tờ bản đồ số 15, khu vực Bình Nhựt, phường Long Hòa, quận B là không có cơ sở.

Ngày 04/5/2020, Phòng Quản lý Đô thị quận B đã ban hành Công văn số 740/TB-PQLĐT thu hồi toàn bộ Công văn số 1899/PQLĐT ngày 04/10/2019.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bác yêu cầu của ông Phạm Hồng D khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B tiếp nhận, cung cấp thông tin quy hoạch tại các thửa đất số 3175, 3176, 3177, 3178, 3179, 3180, 3181 và 25 thuộc tờ bản đồ số 15, khu vực B, phường L, quận B.

Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện: ngoài các căn cứ đã nêu trong văn bản ý kiến của người khởi kiện đã gửi đến Tòa án, thấy rằng cơ quan nhà nước chỉ được làm những việc pháp luật cho phép. Do ông Phạm Hồng D không có ủy quyền của các chủ sử dụng đất nên không đủ điều kiện để được cung cấp thông tin quy hoạch, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng: người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết vụ án và các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị bác yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Hồng D khởi kiện yêu cầu hủy Công văn 1899 và yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B tiếp nhận, cung cấp cho người khởi kiện thông tin quy hoạch tại các thửa đất số 3175, 3176, 3177, 3178, 3179, 3180, 3181 và 2115, tờ bản đồ số 15 có địa chỉ tại khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Đây là các yêu cầu đối với quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32

của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Thấy rằng, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 17 của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 thì thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là thông tin phải được công khai và thông tin này cũng không thuộc thông tin bí mật cá nhân. Việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm tạo ra sự minh bạch trong quản lý đất đai, tránh các rủi ro không đáng có đối với các giao dịch về đất đai. Do vậy, khi có yêu cầu, cơ quan quản lý đất đai phải có trách nhiệm cung cấp.

[3] Cũng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 17 của Luật tiếp cận thông tin năm 2016 và các quy định ràng buộc của luật này cho thấy, thông tin về quy hoạch được công khai không giới hạn phạm vi, đối tượng công khai. Điều này có nghĩa rằng người không phải là người đứng tên trên quyền sử dụng đất mới được cung cấp thông tin. Do vậy, ông D có quyền tiếp cận thông tin mặc dù ông không phải là người đứng tên quyền sử dụng đất.

[4] Ngày 04/5/2020, Phòng Quản lý đô thị- Ủy ban nhân dân quận B đã có Công văn số 740/TB-PQLĐT ngày 04/5/2020 về việc thu hồi toàn bộ Công văn 1899. Tại phiên tòa, người khởi kiện không thống nhất với việc rút Công văn này, vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của Công văn 1899 để tuyên hủy quyết định hành chính trái pháp luật. Như nhận định tại mục [2] và [3] thì việc Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận B ban hành Công văn 1899 từ chối trả lời đơn yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch của ông D do ông D không cung cấp các giấy ủy quyền của các chủ quyền sử dụng đất là không đúng quy định pháp luật. Do vậy, ngày 04/5/2020, Phòng Quản lý đô thị- Ủy ban nhân dân quận B đã có Công văn số 740/TB-PQLĐT ngày 04/5/2020 về việc thu hồi toàn bộ Công văn 1899 là phù hợp. Việc thu hồi lại Công văn 1899 được thực hiện trước khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Công văn 1899. Yêu cầu khởi kiện còn lại phải xem xét là yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B tiếp nhận, cung cấp cho người khởi kiện thông tin quy hoạch tại các thửa đất số 3175, 3176, 3177, 3178, 3179, 3180, 3181 và 2115, tờ bản đồ số 15 có địa chỉ tại khu vực Bình Nhựt, phường Long Hòa, quận B, thành phố Cần Thơ.

[5] Theo quy định tại khoản 13 Điều 29 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật có liên quan đến quy hoạch thì Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin khi có yêu cầu. Các thông tin được cung cấp phải căn cứ vào đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị đã được ban hành. Như vậy, trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân quận B có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin khi có yêu cầu. Do đó, yêu cầu của người khởi kiện thỏa mãn các điều kiện luật định. Việc Ủy ban nhân dân quận B không cung cấp thông tin quy hoạch các thửa đất đã nêu khi có yêu cầu là không đúng pháp luật.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên người bị kiện phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 158, điểm a, b khoản 2 Điều 193, Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 17 của Luật tiếp cận thông tin năm 2016; khoản 13 Điều 29 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng D về việc yêu cầu hủy Công văn số 1899/PQLĐT ngày 04/10/2019 của Phòng quản lý đô thị quận B về việc trả lời đơn yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch của ông Phạm Hồng D (đối với các thửa đất không phải do ông Phạm Hồng D có quyền sử dụng đất).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng D: Buộc Ủy ban nhân dân quận B tiếp nhận, cung cấp cho người khởi kiện thông tin quy hoạch tại các thửa đất số 3175, 3176, 3177, 3178, 3179, 3180, 3181 và 2115, tờ bản đồ số 15 có địa chỉ tại khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện phải chịu 300.000 đồng. Người khởi kiện được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001879 ngày 24/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Người khởi kiện được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THADS TPCT;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Chế Linh